



Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019,

Sau khi xây dựng dự thảo Quyết định, gửi và tiếp thu ý kiến của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH:

Ngày 21/7/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, đến nay Quy chế này có một số nội dung không còn phù hợp với pháp luật hiện hành, cụ thể như:

1. Luật Tổ chức, chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 đã thay thế Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, Luật bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng được ban hành ngày 16/11/2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.

2. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy

định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó quy định người lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về dân sự, pháp luật về thương mại và không thuộc chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc và quỹ lương của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 và Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ quy định điều kiện hưởng chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc là đối tượng đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định này:

“a) Đối với cán bộ, công chức: Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên; Tiêu chuẩn 2: không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức: Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.”

Tại Điều 3, Quy chế kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh quy định: *“Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn, trong thời gian giữ bậc lương phải được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”.*

Để đảm bảo nguyên tắc lựa chọn những cá nhân xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và phù hợp với cấp độ về thành tích xuất sắc để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn cần thiết phải điều chỉnh về tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn.

4. Tại ý 3, Điểm C, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ quy định: *“Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc”.* Do vậy, cần thiết quy định chi tiết về số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn trong năm, đối với các cơ quan, đơn vị có số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương).

5. Điều chỉnh, bổ sung thứ tự ưu tiên trong xem xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Từ các nội dung trên, việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích

xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích: Quy định này quy định tiêu chuẩn, cấp độ, thứ tự ưu tiên, quy trình, hồ sơ đề nghị, chỉ tiêu về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc UBND tỉnh Tuyên Quang.

2. Quan điểm chỉ đạo: Đảm bảo phù hợp với Luật Tổ chức, chính quyền địa phương, Luật bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng; đảm bảo công bằng, dân chủ và công khai, đúng quy định của pháp luật.

III- QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 17/6/2019, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-SNV về việc thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2019.

Quá trình soạn thảo đã tổ chức nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật hiện hành, phân cấp quản lý công chức, viên chức của tỉnh; Luật Tổ chức, chính quyền địa phương, Luật bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ quy định điều kiện hưởng chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và các quy định bộ ngành liên quan.

Thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Nội vụ đã gửi dự thảo Quyết định xin ý kiến các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; gửi Ban biên tập cổng thông tin điện tử của tỉnh để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Hết thời hạn xin ý kiến tham gia, có 11 cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Nội vụ, trong đó: Có 06 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo văn bản; 05 cơ quan có ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định. Sau khi tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo văn bản, Sở Nội vụ có gửi xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ngày2019, Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và có Báo cáo thẩm định số /BC-STP. Sở Nội vụ đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục: Quy chế gồm có 10 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Điều 3. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn

Điều 4. Cấp độ về lập thành tích xuất sắc để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn

Điều 5. Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn

Điều 6. Quy trình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

Điều 7. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

Điều 8. Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn

Điều 9. Chế độ báo cáo định kỳ.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

2. Nội dung: Quy định này quy định tiêu chuẩn, cấp độ, thứ tự ưu tiên, quy trình, hồ sơ đề nghị, chỉ tiêu về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc UBND tỉnh Tuyên Quang.

Hồ sơ gửi kèm Tờ trình gồm có:

1. Dự thảo Quyết định;
2. Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
3. Biểu tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức;
4. Bản phô tô ý kiến góp ý.

Sở Nội vụ trân trọng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (để trình);
- VP Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Ngọc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

Số: /2019/QĐ-UBND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ,
công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang và mục I bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV
ngày 17/2019 về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập
thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên
chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng..... năm 2019 và thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Như Điều 3;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học - CB, VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- TT. HĐND huyện, thành phố;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NV (...).

Phạm Minh Huấn

QUY CHẾ

**Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc
trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ
quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn, cấp độ, thứ tự ưu tiên, quy trình, hồ sơ đề nghị, chỉ tiêu về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cán bộ, công chức cấp xã.

b) Công chức, viên chức trong các hội được giao số lượng người làm việc.

Các đối tượng tại Khoản 2 Điều này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo công bằng, dân chủ và công khai, đúng quy định của pháp luật.

2. Người được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tiêu chuẩn và cấp độ lập thành tích xuất sắc theo quy định tại Quy chế này.

3. Những quy định về nâng bậc lương trước thời hạn không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn

Cán bộ, công chức, viên chức được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn, trong thời gian giữ bậc lương phải được cấp hoặc người có thẩm quyền đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và có tối thiểu 01 năm được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Cấp độ về lập thành tích xuất sắc để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Người được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng khi đạt một trong các thành tích khen thưởng sau:

a) Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc Huân chương Lao động trở lên về thành tích xuất sắc trong công tác.

b) Được tặng Danh hiệu vinh dự nhà nước: Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, nghệ nhân ưu tú trở lên;

c) Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua: Cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

2. Người được xét nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng khi được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liên tục hoặc được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

3. Người được xét nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng khi đạt được một trong các hình thức sau:

Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 03 năm không liên tục (trong thời hạn 06 năm) đối với các ngạch, chức danh có thời gian quy định nâng bậc lương thường xuyên 03 năm/bậc; 02 năm không liên tục (trong thời hạn 04 năm) đối với các ngạch, chức danh có thời gian quy định nâng bậc lương thường xuyên 02 năm/bậc.

Điều 5. Thứ tự ưu tiên xem xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét người lập thành tích cao hơn từ trên xuống, hết những người được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, sau đó đến những người được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng, 6 tháng.

2. Trong cùng một cấp độ nâng lương trước thời hạn, trường hợp nhiều người đủ tiêu chuẩn trong cùng một cấp độ thành tích khen thưởng cao nhất như nhau ở chỉ tiêu cuối cùng được nâng bậc lương trước thời hạn thì việc xét nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Người trong thời gian giữ bậc lương có nhiều thành tích hơn (thành tích được quy định tại Điều 4 Quy chế này);
- b) Kiên nhiệm công tác Đảng, đoàn thể;
- c) Người dân tộc thiểu số;
- d) Giới tính nữ;
- đ) Người không giữ chức vụ lãnh đạo;
- e) Người có năm công tác nhiều hơn;
- g) Chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;
- h) Có mức lương thấp hơn.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hằng năm, sau khi có kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cùng cấp uỷ, công đoàn cùng cấp lựa chọn người đủ tiêu chuẩn và đạt được các cấp độ thành tích theo quy định để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị có người được nâng bậc lương trước thời hạn thông báo, niêm yết công khai danh sách người được nâng bậc lương trước thời hạn tại cơ quan, đơn vị (*trong thời hạn 05 ngày làm việc*).

3. Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có phản ánh, vướng mắc, thực hiện bước tiếp theo như sau:

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập 01 bộ hồ sơ xét nâng bậc lương trước thời hạn trình người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên quyết định nâng bậc lương trước thời hạn (*đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý*); trong thời hạn 05 ngày làm việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp giao bộ phận chuyên môn thẩm định, báo cáo đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn để người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định theo quy định phân cấp hiện hành.

b). Đối với hồ sơ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gửi 01 bộ hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn tới Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Nội vụ (*trước ngày 05 tháng 3 hằng năm*) để thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền cho ý kiến theo quy định phân cấp của tỉnh (*Quy định số 16-QĐ/TU ngày 20/3/2018 của Tỉnh Ủy Tuyên Quang về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*).

4. Thời hạn giải quyết: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 3 hằng năm (theo quy định tại Điểm C, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ).

Điều 7. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hồ sơ đơn vị gửi sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:
 - a) Văn bản đề nghị của đơn vị (Mẫu số 01 kèm theo);
 - b) Danh sách người được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (Mẫu số 02 kèm theo);
2. Hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Nội vụ (đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý):
 - a) Văn bản đề nghị của giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Mẫu số 01 kèm theo);
 - b) Danh sách người được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (Mẫu số 02 kèm theo);
 - c) Bản sao quyết định lương hiện hưởng.

Điều 8. Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn

Căn cứ vào số cán bộ, công chức, viên chức trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị thuộc biên chế do cấp có thẩm quyền phân bổ cho cơ quan, đơn vị hằng năm tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn để làm cơ sở tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ như sau:

1. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương, cơ quan, đơn vị được xác định 01 chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.
2. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc để xác định bổ sung thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, mỗi cơ quan, đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 01 chỉ tiêu.
3. Đối với các cơ quan, đơn vị có số cán bộ, công chức, viên chức trong danh sách trả lương dư (nhỏ hơn 10) được tính như sau: Nếu số dư từ 08 đến 09 thì được bổ sung thêm 01 chỉ tiêu; nếu số dư từ 04 đến 07 thì trong 02 năm được bổ sung 01 chỉ tiêu; nếu số dư từ 03 trở xuống thì không bổ sung chỉ tiêu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ báo cáo định kỳ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cơ quan, đơn vị trong năm (*thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm xét nâng bậc lương trước thời hạn*), cụ thể như sau:

- Thời hạn gửi: Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Hình thức báo cáo và nơi nhận báo cáo: Báo cáo bằng Văn bản điện tử (*Tờ trình có chữ ký số, cùng danh sách và hồ sơ kèm theo*) qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) kết quả thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo chỉ tiêu của trong năm.

- Báo cáo theo Mẫu biểu số 03 kèm theo.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và nâng bậc lương trước thời hạn đối với người lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quy chế này và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Minh Huấn

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

Tuyên Quang, ngày tháng năm 20

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn
đối với cán bộ, công chức, viên chức,**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ Về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức ;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; hoặc Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số/2019/QĐ-UBND ngày ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của.....,

..... trình nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức sau:

1. Ông Nguyễn Văn A, chức vụ: ..., đơn vị công tác: ..., trong thời gian giữ bậc lương được đánh giá, phân loại.....

Ông Nguyễn Văn A đạt được thành tích: (tại Văn bản số... ngày... tháng ... năm của ...) đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

2.....

(có danh sách và hồ sơ kèm theo)

..... kính trình xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM

(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-..... ngày.....thángnăm.....của)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tiền lương đang hưởng						Thành tích đạt được	Đề nghị nâng bậc lương				Kết quả đánh giá, phân loại trong thời gian giữ bậc lương	
			Ngạch/ chức danh hiện hưởng	Mã số	Bậc	Hệ số	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời gian tính nâng lương lần sau		Bậc	Hệ số	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời gian hưởng lương kể từ ngày		Thời gian tính nâng lương lần sau
I	Nâng lương trước thời hạn 12 tháng (..... người)														
1	Nguyễn Văn A	Chuyên viên phòng	Chuyên viên viên chính	01.002	2/8	4,74		01/01/2017	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2016	3/8	5,08		01/01/2019	01/01/2019	Năm 2016, 2017, 2018 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2															
II	Nâng lương trước thời hạn 09 tháng (..... người)														
1															
...															
III	Nâng lương trước thời hạn 06 tháng (..... người)														
1															
...															

Danh sách.....người

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM:.....
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo:người, trong đó: Số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị trong năm:.....người;
- Số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị dự ra:.....Người; trong đó: Số được giao thêm chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn trong năm là..... người.

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tiền lương đang hưởng						Thành tích đạt được	Đề nghị nâng bậc lương				Kết quả đánh giá, phân loại trong thời gian giữ bậc lương	
			Ngạch/chức danh hiện hưởng	Mã số	Bậc	Hệ số	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời gian tính năng lương lần sau		Bậc	Hệ số	Hệ số chênh lệch bảo lưu	Thời gian hưởng lương kể từ ngày		Thời gian tính năng lương lần sau
I	Nâng lương trước thời hạn 12 tháng (..... người)														
1	Nguyễn Văn A	Chuyên viên phòng.....	Chuyên viên chính	01.002	2/8	4,74		01/01/2017	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2016	3/8	5,08		01/01/2019	01/01/2019	Năm 2016, 2017, 2018 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Nâng lương trước thời hạn 09 tháng (..... người)														
1															
...															
III	Nâng lương trước thời hạn 06 tháng (..... người)														
1															
...															

Ghi chú: Các cơ quan, đơn vị gửi kèm báo cáo này những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở cơ quan, đơn vị (nếu có).

..... Ngày... tháng... năm....
Người đứng đầu cơ quan, đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Số: 266/BC-SNV

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia dự thảo Tờ trình và Quyết định Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019,

Sở Nội vụ báo cáo việc xây dựng dự thảo và tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia dự thảo Tờ trình và Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, như sau:

1. Về việc gửi dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị

Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 57/QĐ-SNV ngày 17/6/2019 về việc thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2019, để tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, đảm bảo chất lượng và theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015,

Ngày 17/6/2019, Sở Nội vụ ban hành Văn bản số 392/SNV-CCVC về việc tham gia ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và được gửi đến 39 cơ quan, đơn vị; đồng thời gửi Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo dự thảo Tờ trình và Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để xin ý kiến theo quy định.


2. Ý kiến của các cơ quan, đơn vị tham gia vào các dự thảo văn bản:

Đến ngày 17/7/2019, Sở Nội vụ nhận được văn bản tham gia ý kiến của 11 cơ quan, đơn vị, trong đó: Có 06 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo văn bản; 05 cơ quan có ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định (có biểu tổng hợp ý kiến, tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình kèm theo); không có ý kiến gửi đến Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Sở Nội vụ trân trọng báo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định././

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (thẩm định);
- Giám đốc, Phó GD Sở;
- Lưu: VT, CCVC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Điêu Hào

Vũ Ngọc Khánh

BIỂU TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, CHỈNH SỬA VÀ GIẢI TRÌNH

Tham gia dự thảo Tờ trình và Quyết định thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Tuyên Quang

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (X)	Giải trình
*	Ý kiến của Sở Tư pháp		
I	<p>1. Dự thảo Quyết định</p> <p>1.1. Căn cứ ban hành, đề nghị sắp xếp theo thứ tự thời gian đối với các căn cứ ban hành là Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.</p> <p>1.2. Đề nghị bổ sung tên Điều 2 là Hiệu lực thi hành; Điều 3 là Tờ chức thực hiện, đồng thời đổi vị trí giữa Điều 2 và Điều 3.</p> <p>1.3. Địa chỉ nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ là Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ.</p>	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1.1. Sở Nội vụ tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa; - Nội dung 1.2. Tiếp thu nội dung bổ sung tên tại Điều 2 và Điều 3; Không tiếp thu nội dung đổi vị trí giữa Điều 2 và Điều 3; - Nội dung 1.3. Bổ sung nơi nhận: Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ.
II	<p>2. Dự thảo Quy chế</p> <p>2.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng) quy định:</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung và làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng nêu trên</p>	X	<p>Sở Nội vụ tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tách Điều thành 02 khoản: Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng.

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ
	<p>là chưa rõ ràng, đề nghị tách Điều này thành 02 khoản, khoản 1 quy định phạm vi điều chỉnh, khoản 2 quy định đối tượng áp dụng.</p> <p>- Quy định “<i>tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố</i>” là chưa thống nhất với tên (trích yếu) của dự thảo Quy chế/ dự thảo Quyết định “<i>cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang</i>”; hơn nữa “<i>tổ chức thuộc UBND tỉnh</i>” cần được hiểu như thế nào, gồm những loại tổ chức, đơn vị nào, tổ chức ở đây có được hiểu bao gồm doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh không?</p> <p>- Ngoài các quy định về “<i>tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và quy trình, thứ tự, ưu tiên nâng bậc lương trước thời hạn</i>” nêu tại phạm vi điều chỉnh thì Quy chế này còn quy định cả về “<i>quy trình, hồ sơ đề nghị, chỉ tiêu xét nâng bậc lương trước thời hạn</i>”. Như vậy, phạm vi điều chỉnh và nội dung dự thảo Quy chế chưa thống nhất.</p>	<p>Giải trình</p> <p>- Quy định chung, thống nhất là: “<i>Cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang</i>”.</p> <p>- Phạm vi điều chỉnh thống nhất với nội dung dự thảo quy chế.</p>
	<p>2.2. Điều 3 (Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn) quy định: Quy định nêu trên chỉ phù hợp với các trường hợp nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo phân loại hàng năm là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (có tối thiểu 01 năm được đánh giá, phân loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao). Tuy nhiên, trong thực tế còn có các trường hợp lập thành tích đột xuất</p>	<p>Tiếp thu (X)</p> <p>- Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV: “<i>Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.</i>”</p> <p>Tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV quy định: “<i>Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này có</i></p>

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Tiếp thu (X)	Ý kiến của Sở Nội vụ Giai trình
	<p>được các cấp khen thưởng. Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A kỳ nâng lương 3 năm, trong đó năm thứ nhất và kỳ nâng lương trước năm nào cũng hoàn thành nhiệm vụ, đến năm thứ 2 của kỳ nâng lương ông A lập thành tích xuất sắc đột xuất, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Nếu áp dụng vào tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 nêu trên thì ông A không đủ tiêu chuẩn để nâng bậc lương trước thời hạn. Trong khi đó tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV quy định về điều kiện và chế độ được hưởng đó là phải “đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên”. 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV là:</p> <p>“a) Đối với cán bộ, công chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên; - Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức. 	(X)	<p>đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:</p> <p>a) Đối với cán bộ, công chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên; - Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức. <p>b) Đối với viên chức và người lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; - Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức. <p>- Đồng thời tại Điểm e, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV quy định: “Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp quy định cụ thể trong Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị.”</p>

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (X)	Giải trình
	<p>b) Đối với viên chức và người lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; - Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức". <p>Như vậy, đối với đối tượng "lập thành tích đột xuất" thì không nhất thiết phải áp dụng theo quy định tại Điều 3 dự thảo Quy chế nêu trên. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa.</p>		<p>Đổi chiều các quy định trên, việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nguyên tắc lựa chọn những cá nhân xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức đạt thành tích đột xuất hay thành tích trong giai đoạn trước hết trong thời gian công tác phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.</p> <p>Do vậy, việc quy định chung về tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn là cần thiết với thực tế và phù hợp với quy định Thông tư số 08/2013/TT-BNV.</p> <p>Giữ nguyên nội dung Dự thảo Quy chế</p>
	<p>2.3. Điều 4 (Cấp độ về lập thành tích xuất sắc để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 1 quy định "Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc các hình thức khen thưởng cao hơn" chưa rõ như nào là "hình thức khen thưởng cao hơn". Ví dụ như hình thức khen thưởng như "Kỳ niệm chương, huy hiệu" theo khoản 5 Điều 8 Luật thi đua, khen thưởng có được xem là hình thức khen thưởng cao hơn hình thức "Bằng khen" quy định tại 5 Điều 8 Luật thi đua, khen thưởng không?, vì vậy đề nghị quy định cụ thể hơn vấn đề trên. - Theo khoản 2, khoản 3 Điều 4 dự thảo Quy chế thi "Người được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành Trung ương, 	x	<p>Sở Nội vụ tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định cụ thể các hình thức khen thưởng cao hơn. - Bằng khen cấp Bộ, Ban, ngành, tỉnh, Trung ương và Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở là thành tích tương đồng để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng.

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (X)	Giải trình
	<p>tính được xét nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng; Người được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liên tục được xét nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng...”. Tuy nhiên, Điều 39 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng quy định:</p> <p>“1. Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương đề tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động hàng năm;</p> <p>b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;</p> <p>c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với công nhân, nông dân lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp”.</p> <p>Cũng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng, đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của cơ quan,</p>		

Ý kiến của Sở Nội vụ	
Giải trình	Triếp thu (X)
<p>Ý kiến tham gia của các sở, ngành</p> <p>Đơn vị được lựa chọn không quá 15% cá nhân đạt danh hiệu “<i>Lao động tiên tiến</i>”, nên những người là chiến sĩ thi đua cơ sở cơ bản phải được đánh giá, phân loại hàng năm “<i>hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>”. Chính vì vậy, 02 năm liên tục được tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cũng tương đương cấp độ lập thành tích như được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành Trung ương, tinh nhưng dự thảo Quy chế lại quy định thời gian được xét nâng lương khác nhau (09 tháng, 06 tháng). Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, nghiên cứu chỉnh sửa cho hợp lý.</p>	
<p>Điều 5 (Thứ tự, ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn), khoản 2 quy định:</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa một số vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định “<i>cấp độ thành tích ngang nhau ở chi tiêu cuối cùng được nâng bậc lương trước thời hạn</i>” cần được nêu rõ “<i>cấp độ thành tích</i>” được tính theo luật thi đua, khen thưởng hay theo quy định tại điều khoản nào của Quy chế. Hơn nữa, nếu theo khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy chế thì “<i>người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc các hình thức khen thưởng cao hơn</i>” hoặc “<i>người được tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành Trung ương, tinh trở lên</i>” đều được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng và luật thi đua khen thưởng 	x
<p>Sở Nội vụ tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý 1 về “<i>cấp độ thành tích được quy định tại Điều 4 Quy chế này</i>”. - Tách hai tiêu chí: “<i>Người dân tộc thiểu số</i>” và “<i>Giới tính nữ</i>” thành 02 điểm. - Tiêu chí: “<i>Chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác</i>” đã được quy định tại Điểm g, Khoản 3, Điều 2 Dự thảo Quy chế này. 	

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (X)	Giai trình
	<p>Không quy định so sánh, xác định cấp độ “cao/ thấp” về thành tích giữa “<i>danh hiệu thi đua</i>” và “<i>hình thức khen thưởng</i>”.</p> <p>- Điểm c quy định 02 nội dung “<i>người dân tộc thiểu số</i>” và “<i>giới tính nữ</i>” trong một tiêu chí là chưa hợp lý, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa.</p> <p>- Khoản 2 Điều này quy định trường hợp nhiều người đạt tiêu chuẩn, cấp độ thành tích ngang nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người được chọn là người “<i>đạt nhiều tiêu chí ưu tiên hơn</i>”, tuy nhiên nên quy định ưu tiên những người “<i>Chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác</i>” khi lựa chọn nâng bậc lương trước thời hạn.</p>		
	<p>2.4. Điều 6, Điều 7 dự thảo Quy chế quy định bộ phận tạo thành thủ tục hành chính. Tại khoản 2 Điều 7 bổ sung 03 loại giấy tờ, khoản 2 Điều 7 bổ sung 02 loại giấy tờ so với thành phần hồ sơ trước đây quy định tại Điều 7 Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014. Tuy nhiên, điểm 4.2 Văn bản số 4218/BTP-VBCXDPL ngày 28/11/2016 của Bộ Tư pháp về việc trả lời về một số quy</p>		<p>Sở Nội vụ tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa: Giữ nguyên nội dung tại Điều 7 Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (X)	Giải trình
	<p>định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “...<i>Khoản 4 Điều 172 của Luật năm 2015 có quy định chuyển tiếp như sau: “Những quy định về thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật này ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng cho đến khi bị bãi bỏ bằng văn bản khác hoặc bị thay thế bằng thủ tục hành chính mới”.</i> Như vậy, <i>khoản 4 Điều 172 của Luật năm 2015 đã quy định rõ để áp dụng thống nhất. Thực tiễn công tác quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương có thể phát sinh nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung của thủ tục hành chính đã ban hành. Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung này chỉ được thực hiện nếu không làm phát sinh thủ tục hành chính mới ngoài phạm vi thủ tục hành chính được luật giao và không làm phức tạp thêm thủ tục hành chính đang áp dụng...”</i></p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định trên để chỉnh sửa dự thảo Quy chế cho phù hợp, đồng thời xin ý kiến tham gia của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính của Văn phòng UBND tỉnh đối với các quy định liên quan đến thủ tục hành chính.</p>		
	<p>2.5. Điều 8 (Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn)</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số vấn đề</p>		Hàng năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người và số

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (X)	Giải trình
	<p>sau:</p> <p>- Quy định bổ sung chi tiêu cho các cơ quan, đơn vị có số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương dư (nhỏ hơn 10) nêu trên có thể dẫn đến trường hợp vượt quá tỷ lệ 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung) và điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.</p> <p>- Không nên quy định chi tiêu tối thiểu được bổ sung, nên quy định theo hướng chi tiêu nâng lương trước thời hạn của năm nào sử dụng hết cho năm đó và có tính đến ưu tiên các cơ quan, đơn vị dưới 10 người nhưng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.</p>		<p>người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền tăng thêm làm cơ sở để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh số người được nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm, đảm bảo không vượt quá chi tiêu 10% trong của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, theo quy định tại ý 3, Điểm C, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ quy định: "<i>Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc</i>".</p> <p>- Chi tiêu năm nào thực hiện trong năm đó không tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau đảm bảo theo quy định tại Điểm C, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Đối với các cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương được quy định tại Điều 8 Quy chế này.</p>
	<p>2.6. Điều 9 (Chế độ báo cáo định kỳ) đề nghị không quy định chế độ báo cáo riêng về kết quả thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực</p>	X	<p>Sở Nội vụ tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa nội dung, bám sát theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.</p>

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (X)	Giải trình
	<p>hiện nhiệm vụ, hơn nữa điểm d khoản 7 Điều 4 Thông tư số 08/2013/TT-BNV đã quy định nội dung báo cáo này; đồng thời đề nghị nghiên cứu quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước để quy định cho phù hợp.</p>		
	<p>2.7. Đề nghị rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	x	Sở Nội vụ tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa
*	<p>Ý kiến tham gia của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang - Giữ nguyên tiêu chuẩn đã được quy định tại Điều 3 Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>		<p>Việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc lựa chọn những cá nhân xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, cá nhân đạt thành tích đột xuất hay giai đoạn trước hết trong thời gian công tác phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, do vậy, cần thiết điều chỉnh lại Điều 3, Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND về tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn.</p> <p>Giữ nguyên nội dung Dự thảo Quy chế:</p>
*	<p>Ý kiến tham gia của Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Xếp lại thứ tự ưu tiên. a) Người trong thời gian giữ bậc lương có nhiều thành tích hơn (thành tích được quy định tại Điều 4 Quy</p>		<p>Giữ nguyên nội dung Dự thảo Quy chế: Tiếp thu một phần, chỉnh sửa như sau: a) Người trong thời gian giữ bậc lương có nhiều thành tích hơn (thành tích được quy định tại Điều 4 Quy chế này);</p>

TT	Ý kiến tham gia của các sở, ngành	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (X)	Giải trình
	<p>ché này);</p> <p>b) Kiểm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể;</p> <p>c) Người dân tộc thiểu số; giới tính nữ;</p> <p>d) Người có năm công tác nhiều hơn;</p> <p>đ) Chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;</p> <p>e) Người không giữ chức vụ lãnh đạo;</p> <p>g) Có mức lương thấp hơn.</p>		<p>b) Kiểm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể;</p> <p>c) Người dân tộc thiểu số;</p> <p>d) Giới tính nữ;</p> <p>đ) Chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;</p> <p>e) Người có năm công tác nhiều hơn;</p> <p>g) Có mức lương thấp hơn;</p> <p>h) Người không giữ chức vụ lãnh đạo.</p>
	<p>* / Ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên:</p> <p>Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Điều 4 Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>		<p>Do quy định mới tại Luật Thi đua khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua khen thưởng, đồng thời cụ thể hơn những quy định về cấp độ thành tích để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn.</p> <p>Cần thiết phải điều chỉnh nội dung tại Điều 4, Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>
	<p>* / Ý kiến tham gia của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Tài chính:</p> <p>Người trong thời gian giữ bậc lương có nhiều thành tích hơn (thành tích được quy định tại Điều 5 Quy chế này)</p>		<p>Sở Nội vụ tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa:</p> <p>Người trong thời gian giữ bậc lương có nhiều thành tích hơn (thành tích được quy định tại Điều 4 Quy chế này)</p>

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỰC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục đề nghị xét **hạng bậc lương** trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.



I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đổi tương tuần thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
a	Văn bản đề nghị	đánh máy	0,5	21.363			1	1	10.682	10.682	
b	Danh sách	đánh máy	0,5	21.363			1	1	10.682	10.682	
c	Bản sao quyết định lương hiện hưởng	Phô tô	0,2	21.363			1	1	4.273	4.273	
2	Nộp hồ sơ										
a	Hồ sơ của đơn vị thuộc và trực thuộc Số, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Trực tiếp							0	0	
		Bưu điện	1,0	2.000			1	1	2.000	2.000	Một số cơ quan, đơn vị chưa triển khai hệ thống văn bản liên thông
		Internet	0,5	10.000			1	1	5.000	5.000	

